

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

QUYỂN XXIX

Phẩm 23: BỒ TÁT SƯ TỬ HỒNG 5

Bồ-tát Sư Tử Hồng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như trong kinh nói, nếu tu quán có thể phá phiền não thì vì sao lại tu chỉ?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Ông nói, tu quán phá phiền não thì nghĩa này chẳng đúng. Vì sao? Vì khi có trí tuệ thì không phiền não, khi có phiền não thì không trí tuệ thì sao nói tu quán có thể phá phiền não? Này thiện nam! Ví như khi sáng thì không có tối, khi tối thì không có sáng. Nếu có người nói rằng, sáng có thể phá tối thì đó là điều không có. Này thiện nam! Ai có trí tuệ? Ai có phiền não mà nói trí tuệ có thể phá phiền não? Như không có thì không bị phá. Này thiện nam! Nếu nói trí tuệ có thể phá phiền não thì vì đến nên phá hay chẳng đến nên phá. Nếu chẳng vì đến mà phá thì phạm phu chúng sinh đáng lẽ có thể phá. Nếu vì đến nên phá thì ý niệm đầu tiên đáng lẽ phá. Nếu ý niệm đầu tiên chẳng phá thì sau cũng chẳng phá. Nếu mới đến liền phá thì đó là chẳng đến vậy tại sao nói rằng, trí tuệ có thể phá. Nếu nói đến cùng chẳng đến có thể phá thì nghĩa này chẳng đúng. Lại nữa, tu quán phá phiền não là một mình có thể phá hay là cùng bạn bè phá? Nếu một mình có thể phá thì Bồ-tát vì sao tu tám chánh đạo? Nếu cùng bạn bè phá thì nên biết rằng, một mình chẳng thể phá. Nếu một mình chẳng thể thì bạn bè cũng chẳng thể. Như một người mù chẳng thể thấy sắc thì tuy nhiều bạn mù cũng chẳng thể thấy. Tu quán cũng như vậy. Này thiện nam! Như tánh cứng của đất, tánh nóng của lửa, tánh ẩm ướt của nước, tánh chuyển

động của gió, mà tánh cứng của đất cho đến tánh động của gió chẳng phải nhân duyên tạo tác mà tánh của chúng tự như vậy. Như tánh của bốn đại, tánh của phiền não cũng vậy, là tự đoạn. Nếu là đoạn thì sao mà nói rằng, trí tuệ có thể đoạn. Do nghĩa này nên tu quán quyết định chẳng thể phá các phiền não. Đây thiện nam! Như tánh của muối là mặn khiến cho vật khác mặn, mật vốn tánh ngọt khiến cho vật khác ngọt, nước vốn tánh ẩm ướt khiến cho vật khác ẩm ướt, tánh của trí tuệ là diệt nên khiến cho các pháp diệt thì nghĩa này chẳng đúng. Vì sao? Vì nếu pháp không diệt thì làm sao trí tuệ có thể cưỡng ép khiến cho diệt được? Nếu nói muối mặn khiến cho vật khác mặn, tuệ diệt cũng vậy, có thể khiến cho pháp khác diệt thì điều này cũng chẳng đúng. Vì sao? Vì tánh của trí tuệ là từng niệm từng niệm diệt. Nếu từng niệm từng niệm diệt thì sao nói có thể diệt pháp khác. Do nghĩa này nên tánh của trí tuệ chẳng phá phiền não. Đây thiện nam! Tất cả các pháp có hai thứ diệt, một là tánh diệt, hai là rốt ráo diệt. Nếu tánh diệt thì sao nói trí tuệ có thể diệt? Nếu nói trí tuệ có thể diệt phiền não như lửa thiêu đốt vật thì nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì như lửa thiêu đốt vật thì có để lại tàn lửa. Trí tuệ như vậy đáng lẽ để lại dư tàn. Như búa chặt cây thì chỗ chặt ra có thể thấy. Trí tuệ nếu vậy thì có gì có thể thấy? Tuệ nếu có thể khiến cho phiền não lìa khỏi thì như vậy phiền não đáng lẽ nên hiện bày chỗ khác. Như các ngoại đạo rời khỏi sáu đại thành thì hiện diện ở thành Câu-thi-na. Nếu phiền não đó chẳng hiện nơi chỗ khác thì biết rằng, trí tuệ chẳng thể khiến cho phiền não lìa khỏi. Đây thiện nam! Tánh của tất cả các pháp nếu tự rỗng không thì ai có thể khiến cho sinh ra? Ai có thể khiến cho diệt đi? Sinh khác, diệt khác, không người tạo tác. Đây thiện nam! Nếu tu tập định thì được chánh trí, chánh kiến như vậy. Do nghĩa này nên trong kinh của ta nói, nếu có Tỳ-kheo tu tập định thì có thể thấy tướng sinh diệt của năm ấm. Đây thiện nam! Nếu chẳng tu định thì việc thế gian còn chẳng thể rõ, huống nữa là đối với việc xuất thế. Nếu người không định thì chỗ bằng cũng ngã lãn, tâm duyên pháp khác, miệng tuyên nói lời khác, tai nghe tiếng khác, tâm hiểu nghĩa khác, muốn tạo chữ khác, tay viết văn khác, muốn đi đường khác, thân lặn lội lối khác. Nếu người

có tu tập Tam-muội định thì được lợi ích lớn cho đến đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đầy đủ hai pháp có thể lợi ích lớn: Một là định, hai là trí. Này thiện nam! Như cắt cỏ may vôi vãi thì đứt, Đại Bồ-tát tu hai pháp này cũng như vậy. Này thiện nam! Như nhổ cây cứng trước dùng tay lay động thì sau dễ nhổ lên. Bồ-tát tu định tuệ cũng như vậy, trước dùng định khởi động, sau dùng tuệ nhổ lên. Này thiện nam! Như giặt áo bẩn, trước dùng nước tro, sau dùng nước trong thì áo sẽ sạch sẽ. Bồ-tát tu định tuệ cũng như vậy. Này thiện nam! Như trước đọc tụng, sau thì hiểu nghĩa. Bồ-tát tu định tuệ cũng như vậy. Này thiện nam! Ví như người dũng mãnh, trước dùng giáp đồng, binh khí tự trang bị chắc chắn, sau đó ra trận mới có thể phá tan được giặc oán thù. Bồ-tát tu định tuệ cũng như vậy. Này thiện nam! Ví như người thợ khéo với cây kềm, chiếc búa đập vào thỏi kim loại, tự tại theo ý nhào nặn nấu chảy. Bồ-tát tu định tuệ cũng như vậy. Này thiện nam! Ví như tấm gương sáng soi rõ hình dáng của mặt. Bồ-tát tu định tuệ cũng như vậy. Này thiện nam! Như trước làm bằng phẳng đất rồi sau đó mới xuống giống. Trước theo thầy thọ giáo rồi sau tư duy nghĩa lý, Bồ-tát tu định tuệ cũng như vậy. Do nghĩa này nên Đại Bồ-tát tu hai pháp này, được lợi ích lớn. Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu hai pháp này điều phục tâm giữ năm căn, gắng nhẫn mọi khổ như là đói khát, nóng lạnh, đánh đập, mạ nhục, sự cắn xé của ác thú, sự chích hút của muỗi mòng v.v... Bồ-tát luôn tâm giữ tâm chẳng để cho phóng dật, chẳng vì lợi dưỡng mà làm việc phi pháp, khách trần phiền não chẳng thể làm ô nhiễm, chẳng bị sự mê hoặc của các tà kiến, dị kiến, thường có thể xa lìa các giác quán ác, chẳng bao lâu sẽ thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì muốn thành tựu lợi ích cho chúng sinh. Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu hai pháp này thì bốn luồng gió dữ điên đảo chẳng thể thổi động như núi Tu-di tuy bị gió thổi mạnh nhưng chẳng thể lay động, chẳng bị tà sư ngoại đạo dẹp trừ, như cờ Đế Thích chẳng thể di động, mọi thuật tà dị chẳng thể lừa dối mê hoặc, thường thọ an lạc vi diệu đệ nhất, có thể hiểu được nghĩa bí mật sâu xa của Như Lai, hưởng thụ niềm vui chẳng mừng, gặp phải nỗi khổ chẳng buồn, chư

Thiên, người đời cung kính khen ngợi, thấy rõ sinh tử và chẳng phải sinh tử, giỏi biết rõ pháp giới và pháp tánh, thân có pháp thường, lạc, ngã, tịnh. Đó gọi là niềm vui Đại Niết-bàn.

Này thiện nam! Tướng định là Tam-muội Không. Tướng tuệ là Tam-muội Vô nguyện. Tướng xả là Tam-muội Vô tướng. Này thiện nam! Nếu có Đại Bồ-tát khéo biết lúc nào định, lúc nào tuệ, lúc nào xả và biết chẳng phải lúc thì đó gọi là Đại Bồ-tát hành đạo Bồ-đề.

Bồ-tát Sư Tử Hống bạch:

–Bạch đấng Thiên Trung Thiên! Sao gọi là Bồ-tát biết đúng lúc và chẳng phải lúc?

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát do được thọ lạc mà sinh ra kiêu mạn, hoặc do nói pháp mà sinh ra kiêu mạn, hoặc do tinh cần mà sinh ra kiêu mạn, hoặc lúc hiểu nghĩa khéo hỏi đáp mà sinh ra kiêu mạn, hoặc do gần gũi ác tri thức mà sinh ra kiêu mạn, hoặc do bố thí vật ái trọng của mình mà sinh ra kiêu mạn, hoặc do công đức của pháp thiện thế gian mà sinh ra kiêu mạn, hoặc do sự cung kính của người giàu sang ở thế gian mà sinh ra kiêu mạn thì phải biết những lúc như vậy chẳng nên tu trí mà phải nên tu định. Đó gọi là Bồ-tát biết thời và phi thời. Như có Bồ-tát siêng tu tinh tấn chưa được lợi ích an lạc của Niết-bàn, rồi do chẳng được nên sinh tâm hối tiếc, do độn căn nên chẳng thể điều phục năm tình, các căn, do thế lực của các phiền não cấu uế mạnh mẽ nên tự nghi ngờ giới luật có suy tổn thì phải biết những lúc như vậy chẳng nên tu định mà phải nên tu trí. Đó gọi là Bồ-tát biết thời và phi thời. Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát mà hai pháp định tuệ chẳng bình đẳng thì phải biết lúc ấy chẳng nên tu xả, còn hai pháp nếu bình đẳng thì nên tu. Đó gọi là Bồ-tát biết thời và phi thời. Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát tu định tuệ mà khởi lên phiền não thì phải biết lúc ấy chẳng nên tu xả, cần nên đọc tụng, ghi chép, giảng nói mười hai bộ loại kinh điển, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thiện, niệm Xả. Đó gọi là tu xả. Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát tu tập ba pháp tướng như vậy thì do nhân duyên này mà được Niết-bàn vô tướng.

Bồ-tát Sư Tử Hống bạch:

–Bạch Thế Tôn! Không có mười tướng nên gọi Đại Niết-bàn là vô tướng, vậy do nhân duyên gì mà gọi là vô sinh, vô xuất, vô tác, nhà cửa, đất liền, quy y, yên ổn, diệt độ, Niết-bàn, tịch tĩnh, không có các bệnh khổ, không sở hữu?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Không có nhân duyên nên gọi là vô sinh. Do vô vi nên gọi là vô xuất. Không tạo nghiệp nên gọi là vô tác. Chẳng vào năm kiến nên gọi là nhà cửa. Lìa khỏi bốn dòng nước dữ nên gọi là đất liền. Điều phục chúng sinh nên gọi là quy y. Phá hoại giặc kiết sử nên gọi là yên ổn. Các lửa kiết diệt nên gọi là diệt độ. Lìa khỏi giác quán nên gọi là Niết-bàn. Xa nơi rối loạn ồn ào nên gọi là tịch tĩnh. Đoạn vĩnh viễn việc phải chết nên gọi là không có các bệnh khổ. Tất cả không nên gọi là không sở hữu. Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát khi khởi sự quan sát này liền được thấy rõ Phật tánh.

Bồ-tát Sư Tử Hống bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát thành tựu bao nhiêu pháp thì có thể thấy được Niết-bàn vô tướng cho đến không sở hữu như vậy?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp thì có thể thấy rõ Niết-bàn vô tướng cho đến không sở hữu. Những gì là mười?

Một là lòng tin đầy đủ. Sao gọi là lòng tin đầy đủ? Tin sâu xa Phật, Pháp, Tăng là thường, chư Phật mười phương phương tiện thị hiện, tất cả chúng sinh và Nhất-xiển-đề đều có Phật tánh. Chẳng tin: Như Lai sinh, già, bệnh, chết và tu khổ hạnh, Đề-bà-đạt-đa đứng là người phá Tăng, làm chảy máu thân Phật, Như Lai rớt ráo vào Niết-bàn, chánh pháp diệt tận. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ tín tâm.

Hai là đầy đủ giới thanh tịnh. Sao gọi là đầy đủ giới thanh tịnh? Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát tự nói là trì giới thanh tịnh, tuy chẳng cùng người nữ kia giao hợp nhưng khi gặp người nữ thì cùng nói cười đùa giỡn thì Bồ-tát như vậy là tạo nên pháp dục, hủy phá tịnh giới, ô nhục phạm hạnh khiến cho giới nhiễm ô, chẳng được gọi là đầy đủ giới thanh tịnh. Lại có Bồ-tát tự nói là trì giới thanh tịnh, tuy chẳng cùng người nữ kia giao hợp, nói cười đùa giỡn, nhưng ở ngoài tướng

vách, vẫn nghe đủ những tiếng va chạm của chuỗi ngọc, vòng xuyên của người nữ mà lòng sinh ái nhiễm thì Bồ-tát như vậy là tạo nên pháp dục, hủy phá tịnh giới, ô nhục phạm hạnh khiến cho giới nhiễm ô, chẳng được gọi là đầy đủ giới thanh tịnh. Lại có Bồ-tát tự nói là trì giới thanh tịnh, tuy lại chẳng cùng với nữ nhân giao hợp, nói cười đùa giỡn và nghe âm thanh đồ trang sức ấy, nhưng khi thấy người con trai theo đuổi người con gái hay khi thấy người con gái theo đuổi người con trai liền sinh ra tham đắm thì Bồ-tát như vậy là tạo nên pháp dục, hủy phá giới thanh tịnh, ô nhục phạm hạnh khiến cho giới bị ô nhiễm, chẳng được gọi là đầy đủ giới thanh tịnh. Lại có Bồ-tát tự nói là trì giới thanh tịnh, tuy lại chẳng cùng nữ nhân giao hợp, nói cười đùa giỡn và nghe âm thanh đồ trang sức, thấy nam nữ theo nhau mà không đắm nhiễm, nhưng vì muốn sinh lên trời hưởng thụ niềm vui năm dục thì Bồ-tát như vậy là tạo nên pháp dục, hủy phá giới thanh tịnh, ô nhục phạm hạnh khiến cho giới bị ô nhiễm, chẳng được gọi là đầy đủ giới thanh tịnh. Nay thiện nam! Nếu có Bồ-tát trì giới thanh tịnh mà chẳng vì giới, chẳng vì Giới Ba-la-mật, chẳng vì chúng sinh, chẳng vì lợi dưỡng, chẳng vì Bồ-đề, chẳng vì Niết-bàn, chẳng vì Thanh văn, Phật-bích-chi mà chỉ vì tối thượng đệ nhất nghĩa nên hộ trì giới cấm thì Nay thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ giới thanh tịnh.

Ba là thân cận các thiện tri thức. Thiện tri thức là, nếu có người có thể nói về tín, giới, đa văn, bố thí, trí tuệ khiến cho người thọ nhận, tu hành thì đó gọi là Bồ-tát thiện tri thức.

Bốn là ưa thích tịch tĩnh. Tịch tĩnh là thân tâm tịch tĩnh. Quan sát pháp giới sâu xa của các pháp thì đó gọi là tịch tĩnh.

Năm là tinh tấn. Tinh tấn là hết lòng quan sát bốn Thánh đế, giả sử lửa cháy trên đầu cũng nhất định chẳng buông bỏ. Đó gọi là tinh tấn.

Sáu là niệm đầy đủ. Niệm đầy đủ là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thiên, niệm Xả. Đó gọi là niệm đầy đủ.

Bảy là lời nói dịu dàng. Lời nói dịu dàng là lời nói chân thật,

lời nói tốt đẹp, lời nói có ý thăm hỏi, lời nói chân chánh. Đó gọi là lời nói dịu dàng.

Tám là hộ pháp. Hộ pháp là sự yêu thích chánh pháp, thường ưa diễn nói, đọc tụng, ghi chép, suy nghĩ về ý nghĩa của pháp ấy, tuyên dương phô bày rộng rãi khiến cho pháp ấy được lưu hành. Nếu thấy có người ghi chép, đọc tụng, khen ngợi, suy nghĩ về kinh ấy mà có nhu cầu về vật dụng cho đời sống thì cúng dường cho họ những thứ như là y phục, thức ăn, thức uống, đồ nằm, y dược, vì hộ pháp nên chẳng tiếc thân mạng. Đó gọi là hộ pháp.

Chín là Đại Bồ-tát thấy có người đồng học, người đồng giới có sự thiếu thốn thì đi theo người khác xin bát nung, áo nhuộm, thuốc men, y phục, thức ăn, thức uống, đồ nằm, phòng nhà, những thứ cần dùng mà cung cấp cho họ.

Mười là đầy đủ trí tuệ. Trí tuệ là sự quan sát Như Lai thường, lạc, ngã, tịnh, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, quan sát được hai tướng của pháp như là không hay chẳng không, thường hay vô thường, lạc hay vô lạc, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, pháp khác có thể đoạn, pháp khác chẳng thể đoạn, pháp khác từ duyên sinh, pháp khác từ duyên thấy, pháp khác từ duyên quả, pháp khác chẳng phải từ duyên quả. Đó gọi là đầy đủ trí tuệ. Này thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ mười pháp, liền có thể thấy rõ Niết-bàn vô tướng.

Bồ-tát Sư Tử Hống bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật trước đã bảo Thuần-đà, ông nay đã được thấy Phật tánh, được Đại Niết-bàn, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nghĩa này như thế nào? Thưa Thế Tôn! Như trong kinh nói, nếu bố thí cho súc sinh thì được phước báo gấp trăm lần. Bố thí cho Nhất-xiển-đề được phước báo gấp ngàn lần. Bố thí cho người trì giới thì phước báo gấp trăm ngàn lần. Nếu bố thí cho kẻ ngoại đạo đoạn trừ phiền não thì được phước báo không lường. Bố thí cho bốn bậc đạo hướng và cả bốn quả đến Phật-bích-chi được phước báo không lường. Bố thí cho hàng Bồ-tát bất thoái và các Đại Bồ-tát tối hậu thân, Như Lai Thế Tôn thì được phước báo vô lượng vô biên, chẳng thể xưng kể, chẳng thể nghĩ bàn. Đại sĩ Thuần-đà

nếu thọ phước báo vô lượng như vậy mà phước báo đó vô tận thì khi nào ông sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Bạch Thế Tôn! Trong kinh lại nói, nếu người trọng tâm tạo nghiệp thiện hoặc ác thì nhất định thọ quả báo, hoặc đời này thọ, hoặc đời kế thọ, hoặc đời sau thọ. Ông Thuần-đà trọng tâm tạo tác nghiệp thiện thì phải biết nghiệp này nhất định thọ báo. Nếu nhất định thọ báo thì làm sao thành tựu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Làm sao lại thấy được Phật tánh? Thưa Thế Tôn! Trong kinh lại nói, bố thí ba hạng người được quả báo vô tận, một là người bệnh, hai là cha mẹ, ba là Như Lai. Thưa Thế Tôn! Trong kinh lại nói, Phật bảo Tôn giả A-nan là tất cả chúng sinh nếu như họ không có nghiệp nơi cõi Dục thì liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nghiệp cõi Sắc và cõi Vô sắc cũng như vậy. Bạch Thế Tôn! Như câu kệ pháp nói:

*Chẳng phải trong không dưới biển
Chẳng phải vào trong núi đá
Không có ở địa phương nào
Mà thoát khỏi chẳng thọ nghiệp.*

Lại, ông A-ni-lâu-đà nói: “Bạch Thế Tôn! Con nhớ thuở xưa nhờ thí một bữa ăn mà trong tám vạn kiếp chẳng rơi vào ba đường ác. Thưa Thế Tôn! Bố thí một bữa ăn còn được quả báo như thế, huống gì là Thuần-đà tín tâm cúng dường Đức Phật, thành tựu đầy đủ Thí Ba-la-mật? Bạch Thế Tôn! Nếu quả báo thiện chẳng thể tận thì bài báng kinh Phương Đẳng, phạm tội ngũ nghịch, hủy phạm bốn trọng cấm, tội Nhất-xiển-đề làm sao có thể tận? Nếu không thể tận thì làm sao có thể thấy được Phật tánh, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?”.

Đức Phật dạy:

–Hay thay! Hay thay! Đây thiện nam! Chỉ có hai hạng người được vô lượng vô biên công đức chẳng thể xưng kể, chẳng thể tuyên nói, có thể làm cạn kiệt dòng sông cuồng bạo sinh tử, hàng phục ma oán địch, xô ngã cờ ma, có thể chuyển pháp luân vô thượng của Như Lai: Một là người giỏi hỏi, hai là người giỏi trả lời. Đây thiện nam! Trong mười lực của Đức Phật thì nghiệp lực là sâu nhất. Đây thiện

nam! Có các chúng sinh đối với nghiệp duyên, lòng khinh dễ chẳng tin, vì hóa độ họ nên Ta nói lời như vậy. Nay thiện nam! Tất cả nghiệp tạo tác có khinh, có trọng. Hai nghiệp trọng và khinh lại đều có hai, một là quyết định, hai là chẳng quyết định. Nay thiện nam! Hoặc có người nói nghiệp ác không có quả. Hoặc có người nói, nghiệp ác nhất định có quả. Vậy thì sao Chiên-đà-la khí hư mà được sinh lên trời và Ưng-quật-ma-la được quả giải thoát? Do nghĩa này nên phải biết là, tạo tác nghiệp có định thì được quả, chẳng định cũng được quả. Ta vì đoạn trừ tà kiến như vậy nên ở trong kinh nói lời như vậy, tất cả mọi tác nghiệp đều có quả báo. Nay thiện nam! Hoặc có nghiệp nặng có thể được làm thành nhẹ. Hoặc có nghiệp nhẹ có thể được làm thành nặng. Chẳng phải tất cả mọi người chỉ có ngu và trí. Vậy phải biết là chẳng phải tất cả nghiệp đều nhất định có quả báo. Tuy nhiên chẳng nhất định có quả nhưng chẳng phải chẳng có. Nay thiện nam! Tất cả chúng sinh phàm có hai hạng, một là người trí, hai là người ngu. Người có trí do lực của trí tuệ nên có thể khiến cho nghiệp rất nặng ở địa ngục ở hiện thế thọ nhẹ. Người ngu si làm cho nghiệp nhẹ hiện thế phải thọ nặng ở địa ngục.

Bồ-tát Sư Tử Hống bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì chẳng nên cầu phạm hạnh thanh tịnh và quả giải thoát?

Đức Phật dạy:

–Nay thiện nam! Nếu tất cả nghiệp nhất định có quả thì chẳng nên cầu phạm hạnh giải thoát. Do chẳng định thì tu phạm hạnh và quả giải thoát. Nay thiện nam! Nếu có thể xa lìa tất cả nghiệp ác thì được quả thiện. Nếu xa nghiệp thiện thì bị quả ác. Nếu tất cả nghiệp nhất định có quả thì chẳng nên cầu tu tập Thánh đạo. Nếu chẳng tu Thánh đạo thì không giải thoát. Tất cả Thánh nhân sở dĩ tu đạo là vì hoại nghiệp định, được quả báo nhẹ, nghiệp bất định không quả báo. Nếu tất cả nghiệp định được báo thì chẳng nên cầu tu tập Thánh đạo. Nếu người xa lìa tu tập Thánh đạo được giải thoát thì đó là điều không có. Chẳng được giải thoát mà được Niết-bàn thì cũng không có điều đó. Nay thiện nam! Nếu tất cả nghiệp nhất định có quả thì

việc làm cả đời thuận là nghiệp thiện, đáng lẽ vĩnh viễn phải thọ an lạc. Cả đời tạo nghiệp ác rất nặng đáng lẽ cũng phải vĩnh viễn thọ khổ não lớn. Nghiệp quả nếu vậy thì không tu đạo giải thoát Niết-bàn. Người làm người thọ, Bà-la-môn làm Bà-la-môn thọ. Nếu như vậy thì chẳng nên có dòng họ hạ đẳng. Nếu hạ đẳng có thì nên luôn là người hạ đẳng. Bà-la-môn nên luôn là Bà-la-môn, lúc nhỏ tạo nghiệp nên lúc nhỏ chịu quả báo, chẳng đến lúc trung niên, lúc già mới chịu quả báo. Lúc già tạo tác nghiệp ác, sinh vào trong địa ngục thì thân đầu tiên ở địa ngục, chẳng nên thọ báo liền mà nên đợi khi già rồi sau đó mới thọ. Nếu khi già chẳng giết hại thì chẳng nên lúc tráng niên được sống lâu. Nếu không sống được thời trẻ thì làm sao đến già để nghiệp không mất? Nếu nghiệp không mất thì làm sao mà tu đạo Niết-bàn? Đây thiện nam! Nghiệp có hai thứ: định và bất định. Nghiệp định có hai, một là báo định, hai là thời định. Hoặc có báo định mà thời chẳng định, duyên hòa hợp thì thọ. Hoặc ba thời thọ đó là hiện thọ, sinh thọ và hậu thọ. Đây thiện nam! Nếu định tâm tạo nghiệp thiện, ác v.v... tạo tác rồi sinh lòng tin sâu sắc vui mừng và nếu phát lên thệ nguyện cúng dường Tam bảo thì đó gọi là nghiệp định. Đây thiện nam! Người trí thì thiện căn sâu bền khó chuyển động. Vậy nên họ có thể khiến cho nghiệp nặng thành nhẹ. Kẻ ngu si thì căn bất thiện sâu dày nên có thể khiến cho nghiệp nhẹ trở thành quả báo nặng. Do nghĩa này nên tất cả các nghiệp chẳng gọi là quyết định. Đại Bồ-tát không có nghiệp địa ngục nhưng vì chúng sinh nên phát đại thệ nguyện sinh vào trong địa ngục.

Này thiện nam! Thuở xưa, lúc chúng sinh sống lâu trăm tuổi thì hằng hà sa số chúng sinh thọ quả báo địa ngục. Ta thấy thế rồi liền phát đại thệ nguyện, thọ thân địa ngục. Bồ-tát bấy giờ thật không có nghiệp đó, vì chúng sinh nên thọ quả địa ngục. Lúc ấy Ta ở trong địa ngục trải qua vô lượng năm, vì các tội nhân rộng mở, phân biệt Mười hai bộ loại kinh điển. Mọi người nghe rồi, hủy hoại quả báo ác khiến cho địa ngục trống không, trừ bọn Nhất-xiển-đề. Đó gọi là Đại Bồ-tát chẳng phải hiện thọ, sinh thọ, hậu thọ nghiệp ác này. Lại nữa, này thiện nam! Trong Hiền kiếp này, có vô lượng chúng sinh rơi vào trong loài súc sinh thọ quả báo của nghiệp ác. Ta thấy thế rồi lại

phát thệ nguyện, vì muốn nói pháp độ chúng sinh, hoặc làm thân hươu nai, gấu, bồ câu, vượn, rồng, rắn, chim cánh vàng, cá, rùa, chồn, thỏ, bò, ngựa. Nay thiện nam! Đại Bồ-tát thật không có nghiệp ác súc sinh như vậy nhưng do lực đại nguyện, vì chúng sinh nên thị hiện thọ những thân này. Đó gọi là đại Bồ chẳng phải hiện thọ, sinh thọ, hậu thọ nghiệp ác này. Lại nữa, này thiện nam! Trong Hiền kiếp này, lại có vô lượng vô biên chúng sinh trong loài ngạ quỷ, hoặc ăn nuốt, ói ra, mỡ, thịt, máu mủ, đồ đại tiểu tiện, mũi dãi v.v... sống lâu không lường, hàng trăm ngàn vạn năm mà chưa từng nghe đến danh từ nước uống, hưởng lại là tận mắt nhìn thấy và được uống. Giả sử từ xa thấy nước, sinh tâm đi đến thì đến nơi nước biến thành lửa mạnh và mủ máu. Hoặc khi chẳng biến đổi thì có nhiều người tay cầm mâu, kích ngăn giữ, tóm bắt khiến cho chúng chẳng đi tới trước được. Hoặc khi trời tuôn mưa thì nước mưa đến thân chúng hóa thành lửa. Đó gọi là quả báo của nghiệp ác. Nay thiện nam! Đại Bồ-tát thật không có các quả báo của nghiệp ác như vậy, nhưng vì giáo hóa chúng sinh khiến cho họ được giải thoát nên phát thệ nguyện thọ thân như vậy. Đó gọi là đại Bồ chẳng phải hiện thọ, sinh thọ, hậu thọ nghiệp ác này. Lại nữa, này thiện nam! Ta ở Hiền kiếp, sinh vào nhà giết mổ, nuôi chứa gà, heo, bò, dê, làm người săn bắn, làm ngư phủ đánh cá, sinh vào nhà Chiên-đà-la làm giặc, trộm cướp v.v... Bồ-tát thật không làm những nghiệp ác như vậy, nhưng vì độ chúng sinh khiến cho họ được giải thoát, dùng lực đại nguyện mà thọ thân như vậy. Đó gọi là đại Bồ-tát chẳng phải hiện thọ, sinh thọ, hậu thọ nghiệp ác này. Lại nữa, này thiện nam! Trong Hiền kiếp này, Ta lại sinh ra ở vùng biên địa, tạo tác nhiều tham dục, sân hận, ngu si, quen làm việc phi pháp, chẳng tin Tam bảo, quả báo đời sau, chẳng cung kính cha mẹ, người già, kỳ cựu, trưởng túc v.v... Nay thiện nam! Bồ-tát, lúc ấy thật không có những nghiệp này, nhưng vì khiến cho chúng sinh được giải thoát nên dùng lực đại nguyện mà sinh ra trong chỗ ấy. Đó gọi là đại Bồ-tát chẳng phải hiện thọ, sinh thọ, hậu thọ nghiệp ác này. Lại nữa, này thiện nam! Trong Hiền kiếp này, Ta lại thọ thân nữ, thân ác, thân tham, thân si, thân ganh ghét, thân keo kiệt, thân huyễn hóa, thân lừa dối, thân trói buộc v.v... Nay thiện

nam! Lúc ấy Bồ-tát cũng không có những nghiệp này mà chỉ vì làm cho chúng sinh được giải thoát nên dùng lực đại nguyện để sinh ra những thân ấy. Đó gọi là Đại Bồ-tát chẳng phải hiện thọ, sinh thọ, hậu thọ nghiệp ác này. Lại nữa, này thiện nam! Ở Hiền kiếp ta thọ thân huỳnh môn, không căn, hai căn và căn chẳng định. Này thiện nam! Đại Bồ-tát thật không có các nghiệp thân ác như vậy, nhưng vì khiến cho chúng sinh được giải thoát nên dùng lực đại nguyện mà sinh trong thân ấy. Đó gọi là đại Bồ-tát chẳng phải hiện thọ, sinh thọ, hậu thọ nghiệp ác này. Lại nữa, này thiện nam! Ở Hiền kiếp, Ta lại tu tập pháp của ngoại đạo Ni-kiền-tử, tín thọ pháp ấy: không bố thí, không cúng tế, không quả báo bố thí cúng tế, không nghiệp thiện ác, không quả báo thiện ác, không đời hiện tại và vị lai, không đây không đó, không có Thánh nhân, không thân biến hóa, không đạo Niết-bàn v.v... Này thiện nam! Bồ-tát thật không có những nghiệp ác như vậy, chỉ vì khiến cho chúng sinh được giải thoát nên dùng lực đại nguyện để thọ những pháp tà này. Đó gọi là đại Bồ-tát chẳng phải hiện thọ, sinh thọ, hậu thọ nghiệp ác này.

Này thiện nam! Ta nhớ thuở xưa, cùng với Đề-bà-đạt-đa đều làm thương chủ, mỗi người đều có năm trăm người theo buôn bán, vì tài lợi nên đi vào trong biển tìm châu báu. Do nghiệp duyên ác nên trên đường đi gặp phải gió dữ phá tan thuyền bè, bạn buôn chết hết. Bấy giờ, Ta cùng với Đề-bà-đạt-đa nhờ quả báo chẳng giết hại nên sống lâu, được gió thổi đưa đến đất liền. Khi ấy, Đề-bà-đạt-đa tham tiếc của báu, sinh ưu khổ lớn, lên tiếng gào khóc. Ta nói: “Này Đề-bà-đạt-đa! Chẳng nên gào khóc!”. Đề-bà-đạt-đa liền nói với Ta: “Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ví như có người nghèo cùng khốn khổ đi đến vùng nghĩa địa, tay nắm lấy cây chết mà nói lời này: “Xin người hôm nay cho ta niềm vui của sự chết thì ta sẽ cho người mạng sống bản cùng”. Bấy giờ cây chết liền ngồi dậy nói với người nghèo: “Này thiện nam! Mạng sống bản cùng người hãy tự nhận lấy đi. Ta nay rất thích niềm vui của sự chết như vậy, thật chẳng thích đời sống nghèo cùng như người”. Còn tôi hôm nay đã không có niềm vui của sự chết lại kiêm thêm bản cùng thì làm sao mà chẳng gào khóc được?”. Ta lại an ủi dỗ dành: “Người chớ buồn, nay tôi có hai

viên ngọc giá trị vô số sẽ chia cho ông một viên”. Ta liền chia cho ĐỀ-bà-đạt-đa và nói với ông ta: “Người còn mạng sống thì có thể có được báu này. Như những người không còn mạng sống thì ai có thể có được?”. Khi ấy Ta mệt mỏi lắm, đi đến dưới một cây nằm ngủ. Lòng tham của ĐỀ-bà-đạt-đa bùng phát, vì viên ngọc còn lại liền sinh tâm ác, đâm mù mắt Ta, cướp đoạt viên ngọc. Lúc này Ta đau đớn phát ra tiếng rên, có một người con gái đi đến chỗ Ta và hỏi: “Ông vì sao mà rên rỉ như vậy?”. Ta liền đem việc của mình nói cho người con gái ấy. Người con gái nghe rồi lại hỏi Ta: “Ông tên là gì?”. Ta liền đáp: “Tên là Thật Ngữ!”. Người con gái nói: “Làm sao biết ông là Thật Ngữ?”. Ta liền lập lời thề: “Nếu Ta nay dối với ĐỀ-bà-đạt-đa có tâm ác thì mắt Ta vĩnh viễn bị mù lòa như vậy. Như tâm ác ấy không có thì mắt được sáng trở lại”. Ta nói rồi thì mắt ấy bình phục như cũ. Nay thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát nói quả báo đời hiện tại. Nay thiện nam! Ta nhớ, thuở xưa, sinh vào nhà Bà-la-môn tại thành Phú-đan-na ở Nam Thiên Trúc. Lúc đó có vị vua tên là Ca-la-phú. Tánh vua bạo ác, kiêu mạn, tự đại, tuổi trẻ, tham đắm năm dục. Lúc ấy Ta vì độ chúng sinh, ở bên ngoài thành đó mà yên lặng thiền tư. Bấy giờ, vào vào mùa xuân cây cối trở hoa, vị vua đó cùng với quyến thuộc, cung nhân, thể nữ ra khỏi thành du ngoạn, ở dưới rừng cây, vui hưởng năm dục. Các thể nữ bỏ vua đi chơi, đến chỗ của Ta. Ta vì muốn họ đoạn trừ tham dục nên đã nói pháp cho họ. Khi ấy, vị vua tìm đến thấy Ta tức thời sinh tâm ác hỏi Ta: “Ông nay đã đắc quả A-la-hán rồi chăng?”. Ta nói: “Chẳng được!”. Vua lại nói: “Đạt được quả Bất hoàn rồi chăng?”. Ta nói: “Chẳng được!”. Vua lại nói: “Ông nay nếu chưa được hai quả này tức là còn đầy đủ tham dục phiền não thì sao buông tâm ngắm nhìn thể nữ của ta?”. Ta liền đáp: “Thưa đại vương! Đại vương phải biết, tôi nay tuy chưa đoạn tham dục nhưng nội tâm của tôi thật không tham đắm”. Vua nói: “Người ngu si kia! Trên đời có các tiên nhân uống hơi, ăn trái mà thấy sắc còn tham, huống gì là ông tuổi trẻ, chưa đoạn dứt tham dục thì làm sao thấy sắc mà chẳng tham đắm?”. Ta nói: “Thưa đại vương! Thấy sắc chẳng tham đắm thật ra chẳng nhờ vào việc uống hơi, ăn trái mà đều do buộc tâm vào vô thường, bất tịnh”. Vị vua nói:

“Nếu có tâm khinh chê người khác mà sinh ra bài báng thì làm sao được gọi là tu trì tịnh giới?”. Ta nói: “Thưa đại vương! Nếu có lòng ganh ghét thì có bài báng. Tôi không có lòng ganh ghét thì làm sao nói bài báng?”. Vị vua nói: “Này Đại đức! Sao gọi là giới?”. “Thưa đại vương! Nhẫn gọi là giới”. Vua nói: “Nếu nhẫn là giới thì ta sẽ cắt tai của ông. Nếu ông có thể nhẫn thì biết là ông trì giới”. Vua liền cắt tai của Ta. Ta bị cắt tai mà nhan sắc chẳng biến đổi. Quần thần của vua thấy việc này rồi, liền can vua: “Vị Đại sĩ như vậy chẳng nên hại”. Vua bảo các bề tôi: “Các khanh làm sao biết là Đại sĩ?”. Các bề tôi đáp: “Thấy người này khi thọ khổ mà sắc mặt chẳng biến đổi”. Vua lại nói: “Ta sẽ lại thử thách để biết có biến đổi hay không biến đổi”. Vua liền cho cắt mũi Ta, chặt tay chân Ta. Bấy giờ Bồ-tát vì đã ở trong vô lượng vô biên đời, tu tập từ bi thương xót chúng sinh khổ nên không sân giận. Khi đó, Tứ thiên vương nổi giận, mưa xuống cát, sỏi, đá. Vua thấy thế rồi, lòng rất kinh sợ, lại đến chỗ của Ta quỳ dài nói: “Cúi xin Ngài thương xót cho tôi sám hối”. Ta nói: “Thưa đại vương! Lòng Ta không sân cũng như không tham”. Vua nói: “Thưa Đại đức! Làm sao biết được lòng Ngài không sân hận?”. Ta liền lập thệ nguyện: “Ta nếu chân thật không sân hận thì khiến cho thân này của Ta bình phục như cũ”. Phát nguyện xong, thân Ta liền bình phục. Đó gọi là Đại Bồ-tát nói hiện thế báo.

Này thiện nam! Sinh báo, hậu báo của nghiệp thiện và nghiệp bất thiện cũng như vậy. Khi Đại Bồ-tát đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì tất cả các nghiệp đều được hiện báo. Nghiệp ác bất thiện bị hiện báo như vị vua làm ác bị trời tuôn mưa dữ, cũng như có người chỉ cho thợ săn chỗ của gấu và nai sắc bấu thì tay hấn bị rơi rụng. Đó gọi là quả báo hiện thọ của nghiệp ác. Sinh báo thì như Nhất-xiển-đề, phạm bốn trọng cấm và tội ngũ nghịch. Hậu báo thì như người trì giới phát thệ nguyện sâu sắc: “Nguyện đời vị lai luôn được giới thân thanh tịnh như vậy. Nếu có chúng sinh lúc thọ trăm năm, lúc thọ tám mươi năm thì nguyện ở trong họ làm Chuyển luân Thánh vương để giáo hóa chúng sinh.

Này thiện nam! Nếu nghiệp nhất định thọ quả báo hiện thế thì chẳng thể thọ sinh báo và hậu báo. Đại Bồ-tát tu nghiệp của ba mươi

hai tướng đại nhân thì chẳng thể thọ báo hiện thế. Nếu nghiệp chẳng thọ ba thứ báo thì chẳng tu tập được phạm hạnh, giải thoát, Niết-bàn. Ông phải biết người này chẳng phải đệ tử của Ta, chính là quyến thuộc của ma. Nếu nói các nghiệp có định và bất định, định thì hiện báo, sinh báo, hậu báo, bất định thì duyên hòa hợp thì thọ, chẳng hòa hợp thì chẳng thọ, do nghĩa này nên có phạm hạnh, giải thoát, Niết-bàn, thì ông phải biết người này là đệ tử chân chính của Ta, chẳng phải quyến thuộc của ma. Nay thiện nam! Tất cả chúng sinh, nghiệp bất định thì nhiều, nghiệp định thì ít. Do nghĩa này nên có sự tu tập đạo. Có tu tập đạo nên nghiệp nặng quyết định có thể khiến cho thọ báo nhẹ, nghiệp bất định chẳng phải thọ sinh báo.

Nay thiện nam! Có hai hạng người: Một là quả báo bất định tạo thành quả báo nhất định, hiện báo tạo thành sinh báo, quả báo nhẹ tạo thành quả báo nặng, đáng nên thọ báo trong loài người thì thọ tại địa ngục. Hai là quả báo nhất định tạo thành bất định, sinh thọ thì trở lại là hiện thọ, quả báo nặng tạo thành quả báo nhẹ, đáng lẽ thọ báo tại địa ngục thì thọ báo nhẹ trong loài người. Hai hạng người như vậy, một là ngu, hai là trí. Người trí thì làm cho nhẹ báo đi, người ngu thì khiến cho báo nặng thêm. Nay thiện nam! Ví như hai người có tội đối với vua. Người quyến thuộc nhiều thì tội sẽ nhẹ, kẻ quyến thuộc ít thì tội đáng nhẹ lại thành nặng. Kẻ ngu, người trí cũng như vậy. Người trí nghiệp thiện nhiều nên nghiệp nặng thì thọ báo nhẹ. Kẻ ngu nghiệp thiện ít nên nghiệp nhẹ thì thọ báo nặng. Nay thiện nam! Ví như hai người, một người thì mập mạnh, một người thì gầy yếu. Họ đều chìm vào bùn sâu thì người mập mạnh có thể ra khỏi, còn người gầy yếu thì chìm mất. Nay thiện nam! Ví như hai người đều uống phải thuốc độc mà một người có chú lực và thuốc A-dà-đà, một người thì không có. Người có chú và thuốc thì độc chẳng thể làm thương tổn. Người không có chú và thuốc thì khi uống liền chết. Nay thiện nam! Ví như hai người đều uống nhiều nước mà một người hỏa thế thịnh, một người yếu ớt. Người hỏa thế nhiều thì có thể tiêu hóa, người hỏa thế yếu thì bị bệnh hoạn. Nay thiện nam! Ví như hai người bị vua trói, một người có trí tuệ, một người ngu si. Người có trí thì có thể giải thoát, người ngu si thì không hạn kỳ thoát

khỏi. Này thiện nam! Ví như hai người đều lặn lội trên con đường hiểm trở mà một người thì sáng mắt còn một người thì mù lòa. Người mắt sáng đi thẳng qua không có hoạn nạn, còn người mù lòa thì rơi xuống hầm sâu nguy hiểm. Này thiện nam! Ví như hai người đều cùng uống rượu mà một người uống được nhiều rượu, còn một người thì uống được ít rượu. Người uống được nhiều thì khi uống không hại gì, còn kẻ uống được ít thì khi uống thành bệnh hoạn. Này thiện nam! Ví như hai người ra trận đánh địch mà một người thì trang bị đầy đủ áo giáp, binh khí, còn một người thì thân trần không trang bị gì cả. Người có binh khí thì có thể phá tan oán địch, còn người thân trần thì chẳng thể tự tránh khỏi họa. Lại có hai người quần áo dính phân dơ bẩn mà một người biết liền giặt, một người biết nhưng chẳng giặt. Người giặt thì quần áo sạch sẽ, còn người chẳng giặt thì cấu bẩn mỗi ngày một thêm. Lại có hai người đều cùng đi bằng xe mà một người xe có trục có nan hoa, còn một người thì xe không trục không nan hoa. Người đi xe có trục có nan hoa thì theo ý mà đi, còn người đi xe không trục không nan hoa thì chẳng dời khỏi chỗ. Lại có hai người cùng đi trên con đường trống vắng mà một người có lương thực, còn một người thì đi không. Người có lương thực thì qua được hiểm nghèo, còn người đi không thì chẳng thể qua khỏi. Lại có hai người bị giặc cướp mà một người có kho báu còn một người thì không có kho báu. Người có kho báu lòng không lo buồn, còn người không có kho báu thì lòng sầu não. Kẻ ngu, người trí cũng như vậy, người có kho báu thiện thì nghiệp nặng được thọ báo nhẹ, người không có kho báu thiện thì nghiệp nhẹ phải thọ báo nặng.

Bồ-tát Sư Tử Hống bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật nói, chẳng phải tất cả nghiệp đều có quả báo nhất định, cũng chẳng phải tất cả chúng sinh đều nhất định thọ báo. Bạch Thế Tôn! Vì sao chúng sinh khiến cho quả báo nhẹ đời hiện tại phải thọ nặng ở địa ngục? Quả báo nặng ở địa ngục được thọ nhẹ ở đời hiện tại?

Đức Phật dạy:

–Tất cả chúng sinh thường có hai hạng, một là có trí, hai là ngu

si. Nếu người có thể tu tập thân giới, tâm tuệ thì đó gọi là người trí. Nếu kẻ chẳng thể tu tập thân giới, tâm tuệ thì đó gọi là kẻ ngu si. Sao gọi là chẳng tu thân? Nếu chẳng thể thâm giữ năm tình, các căn thì gọi là chẳng tu thân, chẳng thể thọ trì bảy thứ tịnh giới thì gọi là chẳng tu giới, chẳng điều phục tâm thì gọi là chẳng tu tâm, chẳng tu Thánh hạnh thì gọi là chẳng tu tuệ. Lại nữa, chẳng tu thân là chẳng thể đầy đủ giới thể thanh tịnh. Chẳng tu giới là nhận chứa tám thứ vật bất tịnh. Chẳng tu tâm là chẳng thể tu tập ba thứ tướng. Chẳng tu tuệ là chẳng tu phạm hạnh. Lại nữa, chẳng tu thân là chẳng thể quan sát thân, chẳng thể quan sát sắc và quan sát tướng của sắc, chẳng quan sát tướng của thân, chẳng biết sở hữu của thân, chẳng biết thân này từ đây đến đó, đối với cái chẳng phải thân mà sinh tướng thân, đối với cái chẳng phải sắc mà khởi tướng sắc. Vậy nên tham đắm thân và sở hữu của thân. Đó gọi là chẳng tu thân. Chẳng tu giới là, nếu thọ giới bậc thấp thì chẳng gọi là tu giới. Thọ trì biên giới, giới tự lợi, giới tự điều, chẳng thể vì chúng sinh làm cho an lạc, chẳng phải là hộ trì chánh pháp vô thượng. Nếu vì sinh lên trời thọ niềm vui năm dục thì chẳng gọi là tu giới. Chẳng tu tâm là, nếu tâm tán loạn thì chẳng thể chuyên nhất giữ cảnh giới của mình. Cảnh giới của mình là bốn niệm xứ. Cảnh giới khác là năm dục. Nếu chẳng thể tu bốn niệm xứ thì gọi là chẳng tu tâm. Ở trong nghiệp ác mà chẳng khéo hộ trì tâm thì gọi là chẳng tu tuệ. Lại nữa, chẳng tu thân là chẳng thể quan sát sâu sắc thân này vô thường, vô trụ, dễ tan vỡ, từng niệm từng niệm hoại diệt, chính là cảnh giới của ma. Chẳng tu giới là chẳng thể đầy đủ Giới Ba-la-mật. Chẳng tu tâm là chẳng thể đầy đủ Thiền Ba-la-mật. Chẳng tu tuệ là chẳng thể đầy đủ Bát nhã Ba-la-mật. Lại nữa, chẳng tu thân thì tham đắm thân và sở hữu của thân, cho thân của mình là thường hằng không có biến dịch. Chẳng tu giới thì vì thân mình nên làm mười nghiệp ác. Chẳng tu tâm thì ở trong nghiệp ác chẳng thể thâm giữ tâm. Chẳng tu tuệ thì do chẳng thâm giữ tâm nên chẳng thể phân biệt pháp thiện, ác v.v... Lại nữa, chẳng tu thân thì chẳng cắt đứt ngã kiến. Chẳng tu giới thì chẳng cắt đứt được giới thủ. Chẳng tu tâm thì tạo nghiệp tham, sân hường đến địa ngục. Chẳng tu tuệ thì chẳng cắt đứt tâm si. Lại nữa, chẳng tu

thân thì chẳng thể quan sát thân tuy không tội lỗi mà luôn là oán. Này thiện nam! Ví như người con trai có kẻ oán luôn theo dò tìm sơ hở. Người trí hay biết đã hết lòng thận trọng giữ gìn, nếu chẳng thận trọng giữ gìn thì bị hại. Thân của tất cả chúng sinh cũng như vậy, thường do ăn uống, lạnh nóng nuôi dưỡng. Nếu chẳng nuôi dưỡng, giữ gìn thận trọng như vậy thì liền tan hoại. Này thiện nam! Như Bà-la-môn phụng sự thần lửa, thường dùng hương hoa khen ngợi, lễ bái, cúng dường, thừa sự v.v... suốt cả trăm năm. Nhưng nếu một khi chạm vào lửa thì liền cháy tay. Lửa này tuy được cúng dường như vậy nhưng nhất định không một ý niệm đền ơn người phụng sự. Thân của tất cả chúng sinh cũng như vậy, tuy trong nhiều năm, dùng hương hoa tốt, chuỗi ngọc, quần áo, thức ăn, thức uống, đồ nằm, thuốc men chữa bệnh v.v... mà cung cấp cho thân, nhưng nếu nó gặp phải những nhân duyên xấu ở trong hay ở ngoài tức thời diệt hoại, chẳng nhớ nghĩ đến cái ơn cung cấp y thực... ngày trước.

Này thiện nam! Ví như có vị vua nuôi bốn con rắn độc, nhốt chúng vào một cái hòm nhỏ, đem giao cho một người, lệnh cho trông nom nuôi dưỡng. Trong bốn con rắn này, giả sử một con sinh ra sân hận thì có thể hại người. Người này kinh sợ, luôn tìm thức uống tùy thời giữ hộ. Rắn độc bốn đại của tất cả chúng sinh cũng như vậy, nếu một đại nổi sân thì có thể hoại thân. Này thiện nam! Như người bệnh lâu cần phải hết lòng tìm thuốc trị liệu. Nếu chẳng gấp tìm cầu thì nhất định phải chết chẳng nghi ngờ gì. Thân của tất cả chúng sinh cũng như vậy, phải thường thâm giữ tâm chẳng để cho nó buông lung. Nếu buông lung thì liền bị hoại diệt. Này thiện nam! Ví như cái bình đất chẳng chịu đựng được gió, mưa, đánh, đập, xô đẩy, đè nén. Thân của tất cả chúng sinh cũng như vậy, chẳng chịu đựng được đói khát, lạnh, nóng, gió, mưa, đánh đập, trói buộc, mắng chửi v.v... Này thiện nam! Ví như mọt nhọt chứa muối thì luôn phải khéo giữ gìn, chẳng cho người đụng vào. Giả sử có người đụng vào thì rất đau khổ. Thân của tất cả chúng sinh cũng như vậy. Này thiện nam! Như con la mang thai là tự hại thân của nó. Thân của tất cả chúng sinh cũng như vậy, bên trong có gió lạnh thì thân liền chịu khổ. Này thiện nam! Ví như cây chuối sinh ra quả thì khô. Thân của tất cả chúng sinh cũng

như vậy. Đây thiện nam! Cũng như cây chuối, bên trong không cứng, thân của tất cả chúng sinh cũng như vậy. Đây thiện nam! Như rắn, chuột, chó sói mỗi mỗi đối với nhau luôn sinh lòng oán. Bốn đại của chúng sinh cũng như vậy. Đây thiện nam! Ví như con ngỗng chúa chẳng ưa chỗ mồ mã. Bồ-tát cũng vậy, đối với thân mồ mã cũng chẳng tham ưa. Đây thiện nam! Như Chiên-đà-la bảy đời nối tiếp nhau chẳng bỏ nghiệp mình. Vậy nên họ bị người đời khinh rẻ. Chủng tử của thân này cũng như vậy, chủng tử tinh huyết rất ráo bất tịnh. Do bất tịnh nên chư Phật, Bồ-tát chê trách. Đây thiện nam! Thân này chẳng như núi Ma-la-gia sinh ra chiêm-đàn, cũng chẳng thể sinh ra hoa Ưu-bát-la, hoa Phân-đà-lợi, hoa Chiêm-ba, hoa Ma-lợi-ca, hoa Bà-sư-ca mà cửu khiêu thường chảy ra mũ máu bất tịnh, chỗ sinh sống dơ bẩn, xấu xí đáng tởm, thường cùng với loài trùng ở chung một chỗ. Đây thiện nam! Ví như thế gian tuy có vườn rừng thanh tịnh đẹp đẽ nhưng có thấy chết trong đó thì thành bất tịnh, mọi người đều xả bỏ, chẳng sinh lòng tham đắm. Cõi Sắc cũng vậy, tuy thanh tịnh đẹp đẽ nhưng do có thân nên chư Phật, Bồ-tát đều xả bỏ. Đây thiện nam! Nếu có người chẳng thể quan sát như vậy thì gọi là chẳng tu thân. Đây thiện nam! Chẳng tu giới là, chẳng thể quan sát giới chính là thêm bậc của tất cả pháp thiện, cũng chính là căn bản của tất cả pháp thiện, như đất chính là chỗ sinh ra tất cả cây cối, chính các thiện căn là dẫn đầu pháp thiện, như vị thương chủ kia dẫn đường các thương nhân, giới chính là lá cờ chiến thắng của tất cả pháp thiện, như cờ chiến thắng mà trời Đế Thích đã dựng. Giới có thể đoạn dứt vĩnh viễn tất cả nghiệp ác và ba đường ác, có thể trị liệu bệnh hiểm nghèo giống như cây thuốc, giới chính là lương thực để đi trên đường nguy hiểm sinh tử, giới chính là áo giáp, binh khí tiêu diệt giặc kiết sử, giới chính là thần chú hay diệt rắn độc kiết sử, giới chính là cây cầu để qua khỏi nghiệp ác. Nếu có người chẳng thể quan sát như vậy thì gọi là chẳng tu tịnh giới. Chẳng tu tâm là, chẳng thể quan sát sự chuyển động lăn xả, khó nắm bắt, khó điều phục của tâm. Nó chạy rong như con voi hung dữ, từng niệm từng niệm qua nhanh như ánh chớp, xao động nhiễu loạn chẳng trụ giống như con vượn, như huyễn hóa, như ngọn lửa, chính là căn bản của các ác.

Năm dục khó thỏa mãn như lửa gặp củi khô, cũng như biển cả nuốt lấy các dòng sông, như núi Mạn đà cở cây rậm rạp chẳng thể quan sát sinh tử hư vọng, đắm chìm mê hoặc dẫn đến hoạn nạn như cá cắn câu, thường đi trước dẫn đường các nghiệp đi theo giống như mẹ sờ dẫn đường các con. Tham đắm năm dục chẳng ưa Niết-bàn, như lạc đà ăn mật cho đến chết chẳng đoái hoài để cỏ non, quá tham đắm vui hiện tại mà chẳng thấy lỗi lầm ngày sau như trâu ăn lúa chẳng sợ gây độc, giống ruồi cùng khắp hai mươi lăm cõi giống như gió mạnh thổi bông Đậu-la, điều chẳng nên cầu mà cầu không nhằm chán như người không trí mong lửa không nóng, thường ưa sinh tử chẳng thích giải thoát như con sâu Nhiệm-bà ưa cây Nhiệm-bà, mê hoặc tham đắm sinh tử hôi thối, giống như người tù trong ngục thích gái ngục tốt, cũng như heo trong chuồng ưa chỗ bất tịnh. Nếu có người chẳng thể quan sát như vậy thì gọi là chẳng tu tâm. Chẳng tu tuệ là, chẳng quan sát trí tuệ có thể lực lớn như con chim cánh vàng, có thể hủy hoại nghiệp ác, hủy hoại bóng tối vô minh giống như ánh sáng mặt trời, có thể nhổ cây như nước cuốn trôi vật, đốt cháy tà kiến giống như lửa mạnh. Tuệ chính là căn bản của tất cả pháp thiện, là chủng tử của Phật, Bồ-tát. Nếu có người chẳng thể quan sát như vậy thì gọi là chẳng tu tuệ. Đây thiện nam! Trong đệ nhất nghĩa, nếu thấy thân, tướng của thân, nhân của thân, quả của thân, nhiều thân, một thân, hai thân, thân này, thân kia, sự diệt của thân, sự bình đẳng của thân, sự hành của thân, người tu, nếu có người thấy như vậy thì gọi là chẳng tu thân. Đây thiện nam! Nếu thấy giới, tướng của giới, nhân của giới, quả của giới, giới bậc thượng, giới bậc hạ, nhiều giới, một giới, hai giới, giới này, giới kia, sự diệt của giới, sự bình đẳng của giới, tu giới và người tu giới Ba-la-mật, nếu có người thấy như vậy thì gọi là chẳng tu giới. Nếu thấy tâm, tướng của tâm, nhân của tâm, quả của tâm, nhiều tâm, tâm và tâm sở, một tâm, hai tâm, tâm này, tâm kia, sự diệt của tâm, sự bình đẳng của tâm, tu tâm, người tu, tâm thượng, trung, hạ, tâm thiện, tâm ác, nếu có người thấy như vậy thì gọi là chẳng tu tâm. Đây thiện nam! Nếu thấy tuệ, tướng của tuệ, nhân của tuệ, quả của tuệ, nhiều tuệ, một tuệ, hai tuệ, tuệ này, tuệ kia, sự diệt của tuệ, sự bình đẳng của tuệ, tuệ thượng, trung, hạ, tuệ

độn, tuệ lợi, tu tuệ, người tu, nếu có người thấy như vậy thì gọi là chẳng tu tuệ. Đây thiện nam! Nếu có người chẳng tu thân, giới, tâm, tuệ thì người như vậy đối với nghiệp ác nhỏ bị quả báo ác lớn. Do kinh sợ nên họ thường nghĩ: “Ta thuộc địa ngục nên tạo tác hạnh địa ngục”. Tuy nghe người trí nói về khổ của địa ngục nhưng thường nghĩ: “Như sắt đánh vào sắt, đá lại đánh vào đá, cây tự đánh vào cây, con trùng lửa ưa lửa, thân địa ngục trở lại tương tự địa ngục có việc gì là khổ?”. Ví như con nhặng xanh bị dính nước dãi chẳng thể bay được. Người này cũng vậy, ở trong tội nhỏ chẳng thể tự ra, tâm không ăn năn, chẳng thể tu thiện, che giấu lỗi lầm. Tuy họ có tất cả nghiệp thiện trong quá khứ nhưng đều bị tội đó làm cấu bẩn nên quả báo nhẹ hiện thọ của người này chuyển thành quả ác cực nặng ở địa ngục. Đây thiện nam! Như nước chứa trong đồ đựng nhỏ mà cho vào một đấu muối thì nước ấy rất mặn, khó có thể uống được. Nghiệp tội của người này cũng như vậy. Đây thiện nam! Ví như có người nợ người khác một tiền mà chẳng thể trả nên thân bị trói buộc chịu nhiều khổ sở. Nghiệp tội của người này cũng như vậy.

Bồ-tát Sư Tử Hống bạch:

–Bạch Thế Tôn! Người này vì sao khiến cho quả báo nhẹ hiện tại trở thành quả báo ở địa ngục?

Đức Phật dạy:

–Đây thiện nam! Tất cả chúng sinh nếu đủ năm việc thì khiến cho quả báo nhẹ hiện tại chuyển thành quả báo ở địa ngục. Những gì là năm? Một là ngu si, hai là thiện căn nhỏ ít, ba là nghiệp ác sâu nặng, bốn là chẳng sám hối, năm là chẳng tu nghiệp thiện căn bản. Lại có năm việc: Một là tu tập nghiệp ác, hai là không giới đức, ba là xa lìa các thiện căn, bốn là chẳng tu thân, giới, tâm, tuệ, năm là gần gũi ác tri thức. Đây thiện nam! Do vậy nên có thể khiến cho quả báo nhẹ hiện tại chuyển thành quả báo nặng ở địa ngục.

Bồ-tát Sư Tử Hống bạch:

–Bạch Thế Tôn! Những người nào có thể chuyển được quả báo địa ngục thành quả báo nhẹ ở đời hiện tại?

–Đây thiện nam! Nếu có người tu tập thân, giới, tâm, tuệ thì

như trước đã nói, có thể quan sát các pháp đồng như hư không, chẳng thấy trí tuệ, chẳng thấy người trí, chẳng thấy ngu si, chẳng thấy người ngu, chẳng thấy tu tập và người tu tập. Đó gọi là người trí. Người như vậy thì có thể tu tập thân, giới, tâm, tuệ. Người này có thể khiến cho quả báo địa ngục thành quả báo nhẹ ở đời hiện tại. Người này giả sử tạo tác nghiệp ác rất nặng mà tư duy quan sát có thể khiến cho thành nhẹ. Họ nghĩ: Nghiệp của ta tuy nặng nhưng chẳng bằng nghiệp thiện. Ví như bông vải tuy đến hàng trăm cân nhưng nhất định chẳng thể địch nổi một lượng vàng ròng, như ném một thăng muối vào sông Hằng thì nước vẫn không mặn, người uống chẳng hay biết, như kẻ giàu có lớn tuy nợ nhiều người đến hàng ngàn vạn vật báu, nhưng không thể trói buộc khiến cho ông ấy thọ khổ. Như con đại hương tượng có thể phá khóa sắt, tự tại mà đi, người trí tuệ cũng như vậy, thường tư duy: Sức thiện của ta nhiều, nghiệp ác yếu kém. Ta có thể phát lồ sám hối diệt trừ ác, có thể tu trí tuệ. Lực trí tuệ nhiều, lực vô minh ít. Nghĩ như vậy rồi, họ gần gũi bạn lành, tu tập chánh kiến, thọ trì, đọc tụng, ghi chép, giảng nói Mười hai bộ loại kinh điển, thấy có người thọ trì, đọc tụng, ghi chép, giảng nói thì cung kính, đem y thực, phòng xá, ngọa cụ, thuốc chữa bệnh, hương hoa để cúng dường, khen ngợi, tôn trọng người đó, đi đến chỗ nào cũng ca ngợi điều tốt của người đó, chẳng nói sở đoản, cúng dường Tam bảo, kính tín kinh Phương Đẳng Đại Niết-bàn, tin Như Lai thường hằng không có biến dịch, tin tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Người này có thể khiến cho quả báo nặng ở địa ngục trở thành quả báo nhẹ ở đời hiện tại. Đây thiện nam! Do nghĩa này nên chẳng phải tất cả nghiệp đều có quả cố định, cũng chẳng phải tất cả chúng sinh đều thọ quả báo cố định.

□